

**CÔNG TY CỔ PHẦN
LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẴNG**
Số : 45.../CV-DNL

V/v: Công bố TT Báo cáo thường niên năm 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Đồng kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẴNG**

Trụ sở chính: 97 Yết Kiêu, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: ++84.02363 924939 Fax: ++84.02363 924111

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Phước Hồng

Địa chỉ: K729/89 Ngô Quyền, Tổ 60 – Phường An Hải Đông – Quận Sơn Trà

- Tp Đà Nẵng

Điện thoại di động: 0905 222236

Loại thông tin công bố : 24h 72h Yêu cầu Bất thường X Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng xin thông báo với UBCKNN, SGDC Hà Nội về việc công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2018.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 04 năm 2019

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



TRẦN PHƯỚC HỒNG

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: Năm 2018

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẴNG**
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400999731 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 05/03/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất vào ngày 12/10/2009; đăng ký thay đổi lần thứ tám vào ngày 02/11/2017.
 - Vốn điều lệ: 43.100.000.000 đồng
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 43.100.000.000 đồng
 - Địa chỉ: 97 Yết Kiêu, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng
 - Số điện thoại: ++84.0236 3667669
 - Số fax: ++84.0236 3924111
 - Website: danalog.com.vn
 - Mã cổ phiếu : DNL
- #### *2. Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng tiền thân là Trạm Kho vận Cảng Đà Nẵng (được thành lập từ năm 2006), với nhiệm vụ ban đầu là đơn vị hậu cần của Cảng Đà Nẵng.

Thực hiện theo chủ trương đổi mới doanh nghiệp nhà nước và kế hoạch phát triển của Lãnh đạo Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng, Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng được thành lập và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400999731, ngày 05/03/2009. Giấy phép kinh doanh lần thay đổi gần nhất là ngày 02/11/2017. Vốn điều lệ : 43,1 tỷ đồng, trong đó, 02 cổ đông lớn là: Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng chiếm 45,10%/ vốn điều lệ; Công ty CP Container Việt Nam chiếm 30,91% vốn điều lệ.

Sự ra đời của Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng là hết sức cần thiết. Năm 2009 là thời điểm Việt Nam thực thi cam kết mở cửa các lĩnh vực dịch vụ trong khuôn khổ các hiệp định đã ký kết với WTO, trong đó có lĩnh vực Logistics. Theo đó, các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài sẽ được phép kinh doanh loại hình dịch vụ này tại nước ta. Đây chính là thời điểm nhu cầu về dịch vụ logistics phát triển mạnh mẽ. Theo thống kê, hiện nay, dịch vụ Logistics chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng thu nhập GDP của Việt Nam (20%).

Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (Danalog) nằm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, trung tâm kinh tế của miền Trung, là nút giao thông quan trọng trong nước và các nước

khu vực. Nằm ngay trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông Tây và trên đường dẫn vào cảng Tiên Sa, nối liền Quốc lộ 14B. Hệ thống giao thông nối Danalog với Cảng Tiên Sa, sân bay quốc tế Đà Nẵng, Quốc lộ 1A, ga đường sắt, các khu công nghiệp đều hoàn chỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hoá bằng đường bộ, đường biển, đường không, đường sắt và cả với hàng hoá siêu trường siêu trọng. Sự ra đời của Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng nhằm đưa hàng hóa thị trường trong nước và các tỉnh nam Lào, đông bắc Thái Lan theo tuyến hành lang kinh tế Đông Tây về Cảng Đà Nẵng. Và góp phần cho việc hàng hoá thông qua cảng thông suốt và hiệu quả.

- Công ty đã đăng ký lên sàn giao dịch Upcom vào ngày: 18/08/2011.

- Mã chứng khoán DNL.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

– Ngành nghề kinh doanh:

✚ Dịch vụ logistics;

✚ Bốc xếp hàng hóa;

✚ Kinh doanh, khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận hàng hoá;

✚ Dịch vụ Kho CFS, Kho Ngoại quan;

✚ Dịch vụ Depot Container;

✚ Dịch vụ khai thuế hải quan;

✚ Đại lý vận tải nội địa, đại lý Container;

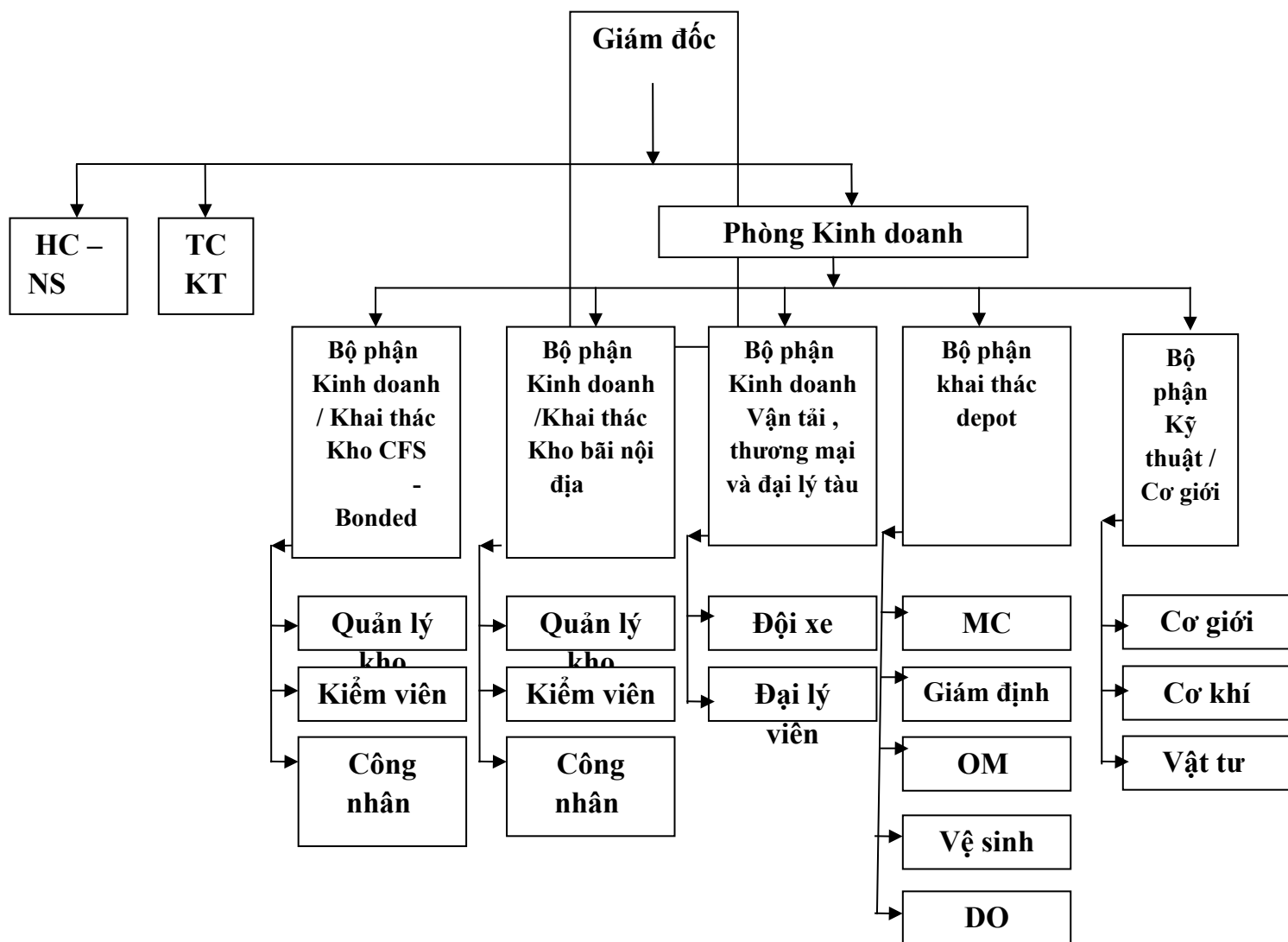
✚ Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa;

✚ Vận tải hàng hoá bằng đường thuỷ và đường bộ;

– Địa bàn kinh doanh: Khu vực Miền Trung – Tây Nguyên và các tỉnh Nam Lào.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- **Mô hình quản trị**



- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức: Không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không có

Hiện tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng là cổ đông chi phối nắm giữ 45,10% vốn cổ phần của công ty (19.439.240.000 đồng tương 1.943.924 cổ phần). Ngoài ra còn có Công ty cổ phần Container Việt Nam đang nắm giữ 30,90% vốn cổ phần của Công ty (13.320.000.000 đồng tương đương 1.332.000 cổ phần).

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty, tối đa hoá lợi nhuận, phát triển hoạt động kinh doanh, đem lại lợi ích tối ưu cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế, đem lại việc làm, tạo thu nhập cao cho người lao động.

- Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp, trong công tác tư tưởng, công tác đoàn thể và công tác tổ chức cán bộ. Phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể quần chúng (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Nữ công..) tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển của đơn vị.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn. Công ty lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo giấy phép đăng ký kinh doanh và Điều lệ tổ chức của Công ty phù hợp với năng lực hiện tại theo các quy định của Pháp luật. Thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

- Trong năm 2018 tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ logistics, tập trung khai thác các dịch vụ Kho CFS, Bonded Warehouse và Depot Container và vận chuyển hàng hóa cho các tỉnh Nam Lào qua Cảng Đà Nẵng.

- Năm 2018, Công ty đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại; tuyển dụng nguồn nhân lực và thu hút nhân tài đảm bảo theo yêu cầu phát triển Công ty, sắp xếp lại bộ máy.

6. Các rủi ro:

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Rủi ro về kỹ thuật : Sự cố hư hỏng máy móc thiết bị, phương tiện vận tải,...
- Rủi ro bất khả kháng : Thiên tai, bão lũ, hạn hán, cháy nổ.
- Các rủi ro khách quan khác: Chính sách, tiền tệ

II. Tình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động SXKD

- Kết quả hoạt động SXKD trong năm: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng đã triển khai thực hiện tốt theo các nội dung đã đặt ra.

Đề ra các biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phối kết hợp chặt chẽ giữa các phòng ban, các tổ công nhân, bộ phận hiện trường và kết quả đạt được như sau:

- + Doanh thu : 66.865 triệu đồng, tăng 33,73 % so với kế hoạch năm
- + Lợi nhuận trước thuế : 9.223 triệu đồng, tăng 11,12 % so với kế hoạch năm

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2018 đạt được so với Nghị quyết và kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2017	KH 2018	TH 2018	% TH 2018 / TH 2017	% TH 2018 / KH 2018
1. Tổng doanh thu	44.850	50.000	67.974	151,56 %	136,846 %
Trong đó:					
DT thuần cung cấp DV	44.123	50.000	66.865	151,54 %	133,73 %
Doanh thu HĐTC	406		695	171.18 %	
Thu nhập khác	321		414	168,97 %	
2. Lợi nhuận trước thuế	7.805	8.300	9.223	118,16%	111,12 %
3. Lợi nhuận sau thuế	6.188	6.640	7.326	118,39 %	110,33%
4. Lao động bình quân	35	35	39	111,43 %	100%
5. Quỹ lương	5.526		6.520	117,98 %	
6. Nộp NSNN	5.018		6.066	120,88 %	
7. Thu nhập bình quân CBCNV	11	11,5	12,3	111,82%	106,95 %

- SXKD đảm bảo có lãi, có tích lũy và phát triển, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động với mức thu nhập khá và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

*** Ông: Trần Phước Hồng**

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Ngày sinh: 01/12/1976
Quê quán : Điện Thắng Bắc - Điện Bàn - Quảng Nam
Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư Cơ Khí, Thạc Sĩ Logistics
Số lượng cổ phần đang sở hữu: 35.632 cổ phần (tính đến ngày 21/02/2019)

Ông: Nguyễn Lộc Thạnh

Chức vụ hiện tại: Phó giám đốc Công ty
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Ngày sinh: 14/06/1986
Quê quán : 01/8 Hà Huy Tập – Quy Nhơn – Bình Định
Trình độ chuyên môn : Cao đẳng chuyên ngành Quản trị kinh doanh
Số lượng cổ phần đang sở hữu: 0 cổ phần (tính đến ngày 21/02/2019)

*** Ông: Nguyễn Quang Phát**

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Ngày sinh: 01/01/1970
Quê quán : Khối 5, Thị Trấn Vĩnh Điện, Huyện Điện Bàn,
Quảng Nam
Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế
Số lượng cổ phần đang sở hữu: 43.177 cổ phần (tính đến 21/02/2019)

- Danh sách Ban điều hành không có tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không

* Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách với người lao động.

- Tổng số CBCNV công ty năm 2018: 99 người

Trong đó:

- Đội ngũ CBCNV phục vụ và gián tiếp được chia thành :

+ Ban điều hành kể từ ngày 17/11/2015 trở về trước gồm: 01 Giám đốc và 01 Phó giám đốc.

+ Ban điều hành từ năm 2016 tháng 10/2018 gồm: 01 Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

+ Ban điều hành từ tháng 11/2018 đến nay gồm: 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng

+ 03 phòng : Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Kinh doanh; Phòng Hành chính – Nhân sự.

- Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước, lương bình quân của CBCNV công ty năm 2018 là 12,3 triệu đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn: Không có

b. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của công ty Danalog: Không có.

Hiện tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng là cổ đông chi phối nắm giữ 45,63% vốn cổ phần của công ty.

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng năm 2017

Trụ sở chính: 26 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Sáng 01/01/2018, tại Xi nghiệp Cảng Tiên Sa – Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng đã diễn ra lễ đón tân hàng đầu năm 2018 và công bố tân hàng thứ 8 triệu qua Cảng trong năm 2017.

Những tân hàng đầu tiên của năm 2018 đến từ tàu Lucky Merry, quốc tịch Liberia của hãng tàu Samudera với trọng tải 1,577 TEUs chở theo khoảng 200 TEUs xuất nhập khẩu cập Cảng Đà Nẵng. Năm 2018, Cảng Đà Nẵng đặt mục tiêu sản lượng qua Cảng sẽ đạt 8,5 triệu tấn, trong đó hàng container đạt 380.000 TEUs.

Trong Quý 1 năm 2018, Cảng Đà Nẵng đón 53 tàu khách, với hơn 77.000 khách và thuyền viên. Với sự có mặt của ngày càng nhiều tàu khách của các hãng nổi tiếng đến Cảng Tiên Sa, lượng khách du lịch tàu biển đến Đà Nẵng trong thời gian tới hứa hẹn sẽ có sự tăng trưởng cả về số lượng lẫn chất lượng. Dự kiến năm 2018 Cảng Đà Nẵng sẽ đón khoảng 90 lượt tàu khách với khoảng 165.000 khách và thuyền viên. Cảng Đà Nẵng đang gấp rút hoàn thành các hạng mục cuối cùng về việc nâng cấp cảng Tiên Sa giai đoạn II với độ sâu mớn

nước là -14m, đồng thời triển khai lắp đặt 2 cần cầu QCC dự kiến hoàn thành vào cuối tháng 07/2018, để có thể tiếp nhận tàu container đến 4.000 TEUs và tàu hàng có tải trọng 70.000 DWT giảm tải cập cảng khai thác làm hàng. Thực hiện chuyên nghiệp hóa và áp dụng công nghệ 4.0 trong việc khai thác cảng biển và bảo vệ môi trường, Cảng Đà Nẵng đang ngày càng khẳng định là một cảng biển xanh, thân thiện với môi trường hiện đại nhất tại khu vực miền Trung Việt Nam.

Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Đà Nẵng trong tháng 6 đạt hơn 774.000 tấn, mức cao nhất từ trước đến nay. Lũy kế 6 tháng, tổng sản lượng là 4.050.900 tấn, tăng 6,14% so với cùng kỳ năm 2017. Đặc biệt, lượng hàng container qua Cảng tháng 6 đạt con số kỷ lục 32.406 TEUs, tăng gần 4% so với mức cao nhất đã đạt trước đây (tháng 12 năm 2017, sản lượng container đạt 31.280 TEUs). Tổng lượt tàu hàng cập cảng trong 6 tháng 2018: 912 lượt (trong đó container 551 lượt), tăng 3,3 % so cùng kỳ.

Đầu quý 2, Cảng Đà Nẵng chào đón chuyến tàu container đầu tiên của Hãng tàu Hải An cập bến container Tiên Sa góp phần làm sôi động thị trường hàng container nội địa đồng thời đem lại cho khách hàng nhiều sự lựa chọn hơn. Hiện tại, có 15 hãng tàu container có tàu thường xuyên đến Cảng, với khoảng 22-23 chuyến tàu container cập cảng hàng tuần.

Trong 2 quý đầu năm, các mặt hàng tổng hợp có sự tăng trưởng rất tốt. Trong đó, clinker tăng 141%, dăm gỗ tăng 80%, than tăng 40%, xi măng tăng 88%, thiết bị tăng 64% so với cùng kỳ năm 2017.

Với việc sử dụng đồng thời cả 2 băng chuyền, 2 sản nâng từ tháng 9/2017, năng suất xuất hàng dăm gỗ tại Cảng đã tăng lên nhiều, đạt hơn 11.000 tấn/ngày, thời gian tàu dăm nhận hàng tại cảng giảm xuống còn 3-4 ngày. Sự cải tiến này đã nâng cao năng lực cạnh tranh của Cảng Đà Nẵng, tạo điều kiện tốt hơn cho khách hàng dăm gỗ và bước đầu đã phát huy tác dụng tích cực.

Với vị trí là một cảng biển quan trọng của thành phố du lịch, Cảng Đà Nẵng cũng rất tập trung đến lĩnh vực tàu khách. 6 tháng đầu năm, Cảng Đà Nẵng đón 71 chuyến tàu du lịch, tăng 36% so với cùng kỳ năm ngoái. Lượng khách và thuyền viên 2 Quý đầu năm đạt 107.381 lượt, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm 2017. Sự xuất hiện của ngày càng nhiều và thường xuyên các tàu du lịch cỡ lớn hạng sang tại Cảng như Costa Atlantica, World Dream... đã phần nào khẳng định giá trị thương hiệu Cảng Đà Nẵng trên bản đồ du lịch khu vực và thế giới.

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 được Đại hội cổ đông thường niên giao. Các cấp lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Cảng Đà Nẵng đã phấn đấu, nỗ lực ngay từ những ngày đầu năm. Bên cạnh công tác đẩy mạnh nghiên cứu thị trường tìm kiếm nguồn hàng mới là sự quan tâm hàng đầu, công tác nghiên cứu hợp lý hóa dây chuyền sản xuất, đổi mới công nghệ, rà soát tiết kiệm chi phí, đẩy nhanh tiến độ Dự án để đưa vào sản xuất kịp thời, công tác đào tạo và đào tạo lại, văn hóa doanh nghiệp cũng được đẩy mạnh.

Bên cạnh những thuận lợi như thị trường ổn định, hoàn thành đưa vào khai thác Dự án nâng cấp mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn 2 đúng tiến độ, tinh thần đoàn kết, ý thức người lao động..Cảng Đà Nẵng cũng gặp một số khó khăn nhất định như hạn chế lưu thông trên tuyến đường Ngô Quyền, Yết Kiêu giờ cao điểm, vùng hậu phương của cảng có kinh tế công nghiệp kém phát triển dẫn đến nhu cầu lưu thông hàng hóa thấp – Hành lang kinh tế Đông tây chưa phát triển, tạm dừng hoạt động các nhà máy thép.

Tính đến hết tháng 10/2018, Tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Đà Nẵng đạt 7.196.273 tấn, đạt 81,60 % kế hoạch và tăng 7,86 % so với cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu đạt 593,5 tỷ đồng, đạt 87,02 % kế hoạch và tăng 16,03 % so với cùng kỳ năm trước. Lãi trước thuế đạt 165,5 tỷ đồng, đạt 92,87 % kế hoạch và tăng 20,01 % so với cùng kỳ năm trước

Cùng với việc đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, công tác chăm lo cho người lao động cũng được Cảng Đà Nẵng quan tâm như thu nhập cho người lao động ổn định, tổ chức nghỉ dưỡng cho toàn bộ công nhân viên, tham quan học tập trong nước và nước ngoài, bổ sung thêm bữa ăn giữa ca, đồng phục,..

Với dự báo tình hình sản lượng hàng hóa, tàu khách hai tháng cuối năm, dự kiến năm 2018 Cảng Đà Nẵng sẽ tiếp tục là một năm thành công, hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu

do Đại hội cổ đông đã giao, cam kết mức cổ tức cho các cổ đông, chăm lo tốt cho người lao động.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

ĐVT : ĐỒNG

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	68.427.564.587	71.279.121.992	152,45 %
2	Doanh thu thuần	44.122.930.655	66.864.823.049	131,81 %
3	Lợi nhuận thuần	7.508.088.652	8.845.684.948	123,56 %
4	Lợi nhuận khác	297.209.022	378.296.248	436,76 %
4	Lợi nhuận trước thuế	7.508.297.674	9.223.981.196	122,20 %
5	Lợi nhuận sau thuế	6.188.192.139	7.322.781.496	127,24 %
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12 %	14 % (dự kiến)	116,67 %

B) CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
<i>1. Các chỉ tiêu thanh toán</i>		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ NNH),	1,83	2,06
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – HTK)/ NNH	1,69	1,96
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	64,96 %	56,71 %
- Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	35,04 %	43,29 %
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	26,36 %	26,29 %
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	73,64 %	73,71 %
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
- Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán/ Hàng TK bình quân	21,23	29,33
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	64,48 %	93,81 %
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		

- Hệ số lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần	0,140	0,16
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0,12	0,14
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,09	0,10
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động SXKD / Doanh thu thuần	0,17	0,19

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.310.000 cổ phần phổ thông, đều được tự do chuyển nhượng.

b) Cơ cấu cổ đông:

(Tại thời điểm ngày 16/05/2018 do trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp).

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Cổ đông lớn	2	3.275.924	76,00 %	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng nắm giữ (45,10%); Công ty cổ phần container Việt Nam nắm giữ (30,90%)
	Cổ đông nhỏ	311	1.034.076	24,00 %	
	Cộng	313	4.310.000	100 %	
II	Cổ đông tổ chức	4	3.297.404	76,51 %	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng nắm giữ (45,10%); Công ty cổ phần container Việt Nam nắm giữ (30,90%); MEKONG PORTFOLIO INVESTMENTS LIMITED(0,387%); Công Ty Cổ Phần Cung Ứng và Dịch Vụ Kỹ Thuật Hàng Hải (0,111%)
	Cổ đông cá nhân	309	1.012.596	23,49 %	
	Cộng	313	4.310.000	100 %	
III	Cổ đông trong nước	312	4.293.320	99,613 %	
	Cổ đông nước ngoài	1	16.680	0,387 %	

	Cộng	313	4.310.000	100 %	
IV	Cổ đông nhà nước	1	1.943.924	45,10 %	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
	Cổ đông khác	312	2.366.076	54,90 %	
	Cộng	313	4.310.000	100 %	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d). Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty :

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng với loại hình kinh doanh bao gồm: Dịch vụ Logistics; Bốc xếp hàng hoá; Kinh doanh, khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận hàng hoá; Dịch vụ Kho CFS, Kho Ngoại quan; Dịch vụ Depot Container; Dịch vụ khai thuế hải quan;...Do vậy, không có hoạt động mua nguyên vật liệu để sản xuất ra sản phẩm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Trong năm 2018, Công ty đã tiêu thụ điện năng là: 112.627 KW.

Các biện pháp thực hiện tiết kiệm điện:

+ CBBNV có gắng hạn chế tối đa việc sử dụng điện sinh hoạt hằng ngày, cần sử dụng có hiệu quả nguồn điện của công ty nhằm phục vụ tốt cho việc SXKD

+ Các thiết bị điện như: máy vi tính, máy in, máy photocopy, điều hoà, quạt, ánh sáng, ... nếu không dùng thì nên tắt nguồn. Trước khi ra về cần kiểm tra và tắt hẳn hệ thống điện rồi mới khoá cửa.

+ Nhân viên bảo vệ luôn kiểm tra việc sử dụng điện ở văn phòng, kho, bãi sau giờ nghỉ việc và có kế hoạch đóng mở hợp lý đối với điện ánh sáng bảo vệ công ty, kho và bãi.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Trong năm 2018, Công ty đã tiêu thụ 1.495 m³ nước.

Các biện pháp thực hiện tiết kiệm nước:

+ CBCNV cần lưu ý trong việc sử dụng nguồn nước của công ty cấp nước (nước máy) không dùng để tắm rửa, giặt giũ (nhất là công nhân trực tiếp), nên cố gắng tận dụng các hệ thống nước suối chảy sát chân núi để dùng. Không được tùy tiện sử dụng các họng nước máy, nhất là các họng nước dành riêng cho việc chữa cháy của Công ty, để tránh lãng phí.

+ Tuyệt đối không dùng nước máy để rửa xe cá nhân và các loại xe khác.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

+ Định kỳ hàng quý Công ty kêu gọi CBCNV tham gia dọn vệ sinh nhỏ cỏ, rác thải, kênh mương... trước mặt tiền Văn phòng Công ty tạo môi trường Xanh, sạch, đẹp.

+ Hàng tháng các phòng ban trong công ty còn đăng kí trồng cây xanh, chăm sóc cây xanh ngay tại nơi làm việc giúp mọi người vừa thư giãn vừa thúc đẩy hiệu quả hơn trong công việc.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động: 99 người. Thu nhập bình quân : 13.2 triệu đồng/ người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
Hàng năm, Công ty đã tổ chức khám sức khoẻ định kỳ; tổ chức các kỳ nghỉ dưỡng nhân ngày Quốc tế lao động 1/5 cho CBCNV tham gia.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp bao gồm: Đào tạo kỹ năng thuyết trình chuyên nghiệp; Marketing nâng cao thương hiệu và phát triển doanh số; Hướng dẫn mô tả công việc, phân tích Swot Công ty; Quy cách chèn buộc hàng hoá; Kỹ thuật Giám định và vệ sinh container; Chứng nhận IICL; Nghiệp vụ đại lý và môi giới hàng hải; Huấn luyện An toàn lao động; Huấn luyện Phòng cháy chữa cháy; Digital Marketing;

- Khoá đào tạo dành cho Cán bộ quản lý: đào tạo giám đốc tài chính CFO; Quản trị nhận sự; Chiến lược vốn;

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

+ Các hoạt động từ thiện bao gồm: nhận đỡ đầu học sinh tại địa phương; tặng quà cho học sinh nghèo hiếu học trên địa bàn công ty; Nhân kỷ niệm ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu thăm và tặng quà cho trẻ em trong địa bàn quận Sơn Trà; Hoạt động hướng về miền Trung thương yêu: quyên góp quần, áo ấm cho đồng bào các tỉnh bị bão lũ, miền núi, vùng sâu, vùng xa Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi; Công đoàn và Đoàn Thanh niên Chi đoàn Danalog đã đến Hội từ thiện và bảo vệ quyền trẻ em tại TP Đà Nẵng để thăm hỏi, động viên và tặng quà cho các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

+ Thăm hỏi và động viên các cá nhân, người thân của CBCNV công ty có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD

a) Hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng đã hoàn thành các chỉ tiêu như Đại hội cổ đông năm 2018 đề ra cụ thể:

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	KH năm 2018	TH năm 2018	% TH/KH năm 2018
Doanh thu	44.850	50.000	68.423	136.85 %
Lợi nhuận	7.805	8.300	9.223	111,1 %

Kết quả SXKD năm 2018 vượt so với kế hoạch đã đề ra là do các nguyên nhân:

+ Về doanh thu: Doanh thu năm 2018 vượt 36,85 % so với kế hoạch đề ra là do doanh thu kinh doanh của Công ty có sự mở rộng kinh doanh. Trong đó, công ty chú trọng khai thác Depot container; Kho CFS; Kho Ngoại quan và công ty cũng đã mạnh dạn giảm kinh doanh đối với mặt hàng rời, hàng bao. Điều này cho thấy Công ty đã cắt giảm hoạt động kinh doanh không hiệu quả trong những năm trước, tập trung cho các hoạt động có lợi thế để đáp ứng theo đúng định hướng mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra.

+ Về lợi nhuận : Lợi nhuận kế toán trước thuế 9.223 triệu đồng, tương ứng vượt 11,1% kế hoạch so với Nghị quyết tại đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua. Đạt được kết quả trên nhờ sự chỉ đạo, định hướng kịp thời từ HĐQT và việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trong quá trình điều hành của Ban Giám đốc như: Tổ chức và khai thác tốt diện tích kho, bãi ; Nâng cao chất lượng thực hiện dịch vụ tại kho, bãi; Mở rộng hoạt động kinh doanh.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được :

- Với sự chỉ đạo của Ban giám đốc kịp thời, sáng suốt ngay từ đầu năm 2018 tìm những ngành hàng, dịch vụ là thế mạnh của Công ty nên đã được kết quả tốt.

- Nhờ sự đoàn kết gắn bó của tập thể CBCNV công ty, sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và công tác điều hành của Giám đốc công ty thể hiện qua các giải pháp như : Công ty đã tính toán để khai thác hiệu quả các dịch vụ tại công ty như Kho CFS; Bonded Depot, tập trung tối đa vào lượng hàng hoá thông qua Cảng Đà Nẵng, cho cảng thuế phương tiện thiết bị,...

- Công tác đối ngoại : Quan hệ tốt với cơ quan hữu quan như: Hải quan, Ngân hàng, thuế, đơn vị đối tác khách hàng. Chu trình thu hồi vốn nhanh đem lại hiệu quả, tập trung làm công tác Marketing.

- Năm 2018 Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng vẫn giữ tốc độ tăng trưởng bền vững và ổn định. Để đạt được thành công trên, hơn bao giờ hết HĐQT và Ban giám đốc nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với Công ty và Cổ đông, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ chiến lược đề ra trên cơ sở cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, chất lượng :

+ Phát huy tối đa năng lực của mỗi thành viên trong Công ty, không ngừng cải tiến bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Chỉ đạo chặt chẽ công tác cán bộ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trên cơ sở mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ sản xuất của Công ty.

+ Tiết kiệm chi phí, phân tích chi tiết các hoạt động SXKD chú ý đến hoạt động vận chuyển.

+ Ban điều hành và các bộ phận liên quan tiến hành kiểm tra, xem xét tình hình kho tàng bến bãi để sửa chữa, bảo trì và bảo dưỡng.

+ Tích cực thu hồi công nợ. Làm lành mạnh tài chính của Công ty.

2. *Tình hình tài chính:*

a) *Tình hình tài sản*

- Giá trị đầu tư trong năm 2018 là 2.273.610.492 đồng từ vốn chủ sở hữu và vốn vay ngân hàng. Trong đó, Công ty đã thực hiện đầu tư các hạng mục để phục vụ sản xuất tại Kho CFS, Kho Ngoại quan và Depot container.....Các hạng mục đầu tư bao gồm: 02 xe đầu kéo; 02 xe rơ móc; phễu tịnh bao 02 vú; băng tải tự nâng 10m; Mua container 20 feet, 40 feet.

- Về nợ xấu : Không có.

b) *Nợ phải trả*

Trong năm 2018 công ty đã hoàn thành việc trả nợ cho khách hàng đúng hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2018 công ty đã từng bước sắp xếp nhân sự ở các phòng ban cho hợp lý nhằm phát huy hiệu quả và năng lực ở mỗi cá nhân, mỗi bộ phận. Thực hiện tuyển dụng nhân sự có chất lượng kết hợp với đào tạo nhằm đáp ứng tốt yêu cầu kinh doanh của Công ty.

Xây dựng hoàn chỉnh các quy trình hoạt động và điều hành của công ty. Hoàn thành hệ thống phân công và mô tả công việc tất cả các vị trí trong công ty. Duy trì các tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên.

Trong hoạt động kinh doanh, Công ty đã thực hiện đánh giá sự hài lòng của khách hàng theo quý để điều chỉnh kịp thời. Xây dựng kế hoạch và chú trọng việc triển khai hoạt động marketing. Chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ. Dẫn hướng tới sự chuyên nghiệp trong cung cấp dịch vụ logistics.

Xây dựng kế hoạch kinh doanh chi tiết và phân chia cụ thể cho từng tháng, từng quý.

Rà soát, kiểm tra việc sử dụng các định mức nguyên, nhiên, vật liệu nghiêm túc, chấp hành việc tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Công ty Danalog với vị trí địa lý thuận lợi, mặt bằng kho bãi được xây dựng hoàn chỉnh, Danalog với tầm nhìn trở thành một trong những đơn vị cung cấp dịch vụ Logistics tốt nhất Miền Trung. Mong muốn của Công ty là tập trung vào Kho CFS, Kho ngoại quan và Depot container. Tiếp tục theo hướng bền vững để đảm bảo mức chi trả cổ tức hàng năm $\geq 15\%$ cho năm 2019, nâng cao thu nhập cho người lao động và trở nên thân thiện hơn với môi trường.

- Tăng cường công tác quản trị điều hành: Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị và nhân sự, xác định con người là nền tảng của sự phát triển bền vững, hướng đến quản trị hiện đại theo xu hướng công nghiệp 4.0. Nâng cao chất lượng dịch vụ và dẫn xây dựng hình ảnh thương hiệu Danalog ngày càng tốt hơn, trở hành doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Logistics tốt nhất khu vực Miền Trung.

Phát triển kinh doanh tập trung vào các mảng: Kho CFS & Kho ngoại quan; Depot Container và các dịch vụ đi kèm; Kho bãi nội địa; Vận tải xe đầu kéo; Mua bán cho thuê container; Cung cấp phương tiện thiết bị, con người cho Cảng Đà Nẵng thuê nhằm phục vụ các dịch vụ tại bãi container tại cảng Tiên Sa.

4.1 Những chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2019
01	Doanh thu	78.000.000.000
02	Lợi nhuận	9.660.000.000
03	Cổ tức phân phối	15 %

4.2 Kế hoạch đầu tư và sửa chữa:

Để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 và chiến lược phát triển lâu dài của Công ty trong những năm tiếp đến. Ban điều hành xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2019 như sau:

Tổng giá trị đầu tư: 9.350.000.000 đồng

STT	Hạng mục	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
-----	----------	----------	---------------	---------

I	Đầu tư		8.250.000.000	
1	Nhà vệ sinh	01	300.000.000	
2	Xe nâng 03 tấn	01	700.000.000	
3	Pallet	400 cái	400.000.000	
4	Kệ Selective	6 dãy	400.000.000	
5	Rơ móc	02	700.000.000	
6	Xe đầu kéo + rơ móc	05	5.250.000.000	
7	Loại khác	01	500.000.000	
II	SCCK và Hạ tầng		800.000.000	
1	Sửa chữa lớn phương tiện thiết bị	01	300.000.000	05 xe đầu kéo (200 triệu đồng) và PTTB khác (100 triệu đồng).
2	Sửa chữa lớn kho bãi	01	500.000.000	Nhà kho số 1,2,3 (200 triệu đồng); loại khác (300 triệu đồng).
III	Chi phí đào tạo	01	300.000.000	
	Tổng cộng		9.350.000.000	

4.3 Kế hoạch tài chính:

Nguồn vốn đầu tư trên được thực hiện từ nguồn vốn vay và vốn tự có của Công ty.

Dự kiến về huy động nguồn vốn kinh doanh lưu động

Stt	Diễn giải	Tổng Vốn (VNĐ)	Vốn tự có (VNĐ)	Vốn vay (VNĐ)
1	Kinh doanh, chi phí	4.600.000.000	4.600.000.000	
2	Đầu tư	3.000.000.000	1.600.000.000	1.400.000.000
3	Sửa chữa cơ khí và hạ tầng	800.000.000	800.000.000	
4	Trả tiền mua xe RS Hyster	3.313.000.000	313.000.000	3.000.000.000
5	Trả cổ tức	5.600.000.000	5.600.000.000	
	Tổng cộng	17.313.000.000	12.913.000.000	4.400.000.000

4.4 Kế hoạch nhân sự:

- + Tổng số lao động năm 2019 dự kiến là: 106 người (tăng 7 người so với năm 2018; bao gồm cả lao động gián tiếp, trực tiếp).
- + Kế hoạch tuyển dụng dự kiến là : 7 người.
- + Thu nhập bình quân của người lao động : 13,5 triệu đồng.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Trong năm 2018, Công ty đã tiêu thụ 1.495 m³ nước.

Các biện pháp thực hiện tiết kiệm nước:

+ CBCNV cần lưu ý trong việc sử dụng nguồn nước của công ty cấp nước (nước máy) không dùng để tắm rửa, giặt giũ (nhất là công nhân trực tiếp), nên cố gắng tận dụng các hệ thống nước suối chảy sát chân núi để dùng. Không được tùy tiện sử dụng các họng nước máy, nhất là các họng nước dành riêng cho việc chữa cháy của Công ty, để tránh lãng phí.

+ Tuyệt đối không dùng nước máy để rửa xe cá nhân và các loại xe khác.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

+ Số lượng lao động: 99 người. Thu nhập bình quân : 13,2 triệu đồng/ người/tháng. Hằng năm, Công ty đã tổ chức khám sức khoẻ định kỳ; tổ chức các kỳ nghỉ dưỡng nhân ngày Quốc tế lao động 1/5; ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 cho CBCNV tham gia.

+ Các lớp đào tạo CBCNV: Đào tạo kỹ năng thuyết trình chuyên nghiệp; Marketing nâng cao thương hiệu và phát triển doanh số; Hướng dẫn mô tả công việc, phân tích Swot Công ty; Quy cách chèn buộc hàng hoá; Kỹ thuật Giám định và vệ sinh container; Chứng nhận IICL; Nghiệp vụ đại lý và môi giới hàng hải; Huấn luyện An toàn lao động; Huấn luyện Phòng cháy chữa cháy; Digital Marketing;

+ Khoá đào tạo dành cho Cán bộ quản lý: đào tạo giám đốc tài chính CFO; Quản trị nhận sự; Chiến lược vốn;

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

+ Các hoạt động từ thiện bao gồm: nhận đỡ đầu học sinh tại địa phương; tặng quà cho học sinh nghèo hiếu học trên địa bàn công ty; Nhân kỷ niệm ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu thăm và tặng quà cho trẻ em trong địa bàn quận Sơn Trà; Hoạt động hướng về miền Trung thương yêu: quyên góp quần, áo ấm cho đồng bào các tỉnh bị bão lũ, miền núi, vùng sâu, vùng xa Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi; Công đoàn và Đoàn Thanh niên Chi đoàn Danalog đã đến Hội từ thiện và bảo vệ quyền trẻ em tại TP Đà Nẵng để thăm hỏi, động viên và tặng quà cho các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

+ Thăm hỏi và động viên các cá nhân, người thân của CBCNV công ty có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo.

+ Định kỳ hàng quý Công ty kêu gọi CBCNV tham gia dọn vệ sinh nhỏ cỏ, rác thải, kênh mương... trước mặt tiền Văn phòng Công ty tạo môi trường Xanh, sạch, đẹp.

+ Hàng tháng các phòng ban trong công ty còn đăng kí trồng cây xanh, chăm sóc cây xanh ngay tại nơi làm việc giúp mọi người vừa thư giãn vừa thúc đẩy hiệu quả hơn trong công việc.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2018 là năm có nhiều khó khăn thách thức của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt nam nói riêng, do chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế thế giới, sự biến động của giá cả vật tư và đồng tiền ngoại tệ, lãi suất ngân hàng, đồng thời sự cạnh tranh khốc liệt của cơ chế thị trường làm ảnh hưởng đến các doanh nghiệp nói chung và hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng nói riêng, nhưng Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và tập thể CB-CNV Công ty đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình, nhằm cải thiện lợi ích thiết thực cho Người lao động và Quý cổ đông.

Công ty có những thuận lợi cơ bản như: Hệ thống kho bãi gần Cảng Đà Nẵng, công tác khai thác kho bãi đem lại hiệu quả cao, Cảng Đà Nẵng bắt đầu sử dụng bãi container Danalog như là kho bãi vệ tinh của Cảng. Công ty đã mạnh dạn vươn ra khai thác các dịch vụ đại lý tàu, đại lý hàng hóa, cho thuê kho bãi... Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty cùng toàn thể cán bộ CNV có quyết tâm cao trong việc hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng gặp không ít khó khăn như: Thị trường bị thu hẹp do có nhiều đối thủ cạnh tranh; Chất lượng dịch vụ chưa cao, Chi phí đầu vào tăng, trong lúc giá cước đầu ra không tăng và nhà nước áp dụng triệt để việc xử lý vi phạm quá tải; Năng lực cạnh tranh của công ty còn thấp; Công tác điều hành sản xuất còn bất cập;...

Năm 2017 Công ty Danalog đạt được các kết quả như sau: Tổng doanh thu là: 68.423 triệu đồng tăng 36,85% so với kế hoạch, lợi nhuận đạt 9.223 triệu đồng tăng 11,1% so với kế hoạch. Với kết quả trên, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 16,99% nên cũng đã đáp ứng mong đợi của tất cả cổ đông.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% Hoàn thành
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	50	68,4	136,8 %
2	Tổng Lợi nhuận	Tỷ đồng	8,3	9,2	110,84 %
3	Tỷ lệ LN/VĐL	%	19,26 %	21,40 %	111,11 %

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

+ Trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Ban điều hành chấp hành đầy đủ các qui định của các bộ luật: Luật doanh nghiệp, luật lao động, các luật thuế, thực hiện đầy đủ các qui định theo điều lệ công ty.

+ Ban giám đốc đã điều hành công tác sản xuất kinh doanh đạt các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch đề ra đem lại lợi nhuận cho các cổ đông.

+ HĐQT công ty đã theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành và kinh doanh, thông qua các báo cáo văn bản của Ban điều hành gửi HĐQT.

+ Thu nhập của CBCNV ổn định người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với Công ty.

3. Định hướng kế hoạch kinh doanh của Hội đồng quản trị năm 2018

Năm 2018, Hội đồng quản trị và Ban điều hành vẫn xác định việc chuyển đổi định hướng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và tái cơ cấu lại các hạng mục đầu tư làm nền tảng phục vụ định hướng phát triển lâu dài của Công ty. Trong năm 2018 chú trọng lĩnh vực kho CFS, kho Ngoại quan và Depot container. Đồng thời tăng cường công tác quản trị công ty, chú trọng công tác nhân sự, nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu Danalog ngày càng tốt hơn.

Các nhóm giải pháp chính để thực hiện kế hoạch năm 2018

3.1 Về tổ chức, nhân sự:

+ Năm 2018 tiếp tục thực hiện sắp xếp bố trí cán bộ nhân sự ở các phòng ban cho hợp lý nhằm phát huy hết hiệu quả và năng lực ở mỗi cá nhân, mỗi bộ phận. Tập trung củng cố nhân sự nhằm đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, đặt biệt chú trọng nhân sự bộ phận Marketing và sửa chữa container.

* Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, HĐQT Công ty thông qua các Biên bản cuộc họp, Nghị quyết và Quyết định,... Nhìn chung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty. Hội đồng quản trị có sự đồng thuận cao. Công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn được tăng cường.

Các phiên họp thường kỳ, đột xuất của HĐQT trong năm 2018 gồm nội dung chính là: Xây dựng kế hoạch năm 2018; Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; Chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018; Chọn nhà thầu xây dựng phần mềm Kho ngoại quan và Kho CFS; Đầu tư tài sản: mua xe đầu kéo, rơ móc; Chuẩn bị công tác về thị trường, công tác nhân sự cho năm 2019; Bỏ nhiệm chức danh Phó giám đốc; Bỏ nhiệm lại Giám đốc; Vay vốn tại ngân hàng Vietcombank- CN Đà Nẵng; Một số công tác khác: công nợ, đầu tư, quản trị,...

Nhìn chung trong năm 2018, có thể nói hoạt động của HĐQT đã đạt được những kết quả rất khả quan.

Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành nhiều quyết định/nghị quyết làm cơ sở cho Giám đốc triển khai các hoạt động SXKD như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT.DNL	23/01/2018	Quyết định HĐQT v/v: trích quỹ lương CBCNV năm 2017.
2	02/QĐ-HĐQT.DNL	09/02/2018	Quyết định HĐQT v/v: khen thưởng hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh năm 2017 cho Ban điều hành.
3	03/NQ-HĐQT.DNL	02/04/2018	Nghị quyết HĐQT v/v: thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 27/03/2018: công tác chuẩn bị Đại hội năm 2018; đăng báo tuyển dụng Phó giám đốc; đề xuất quỹ lương Ban điều hành; xây dựng kế hoạch năm 2018;...
4	04/NQ-HĐQT.DNL	18/04/2018	Nghị quyết HĐQT v/v: thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 18/04/2018: công tác chuẩn bị Đại hội năm 2018; tuyển dụng Trợ lý Giám đốc; Trình Đại hội thông qua miễn nhiệm TV Ban kiểm soát; Giới thiệu bầu bổ sung TV Ban kiểm soát.
5	05/NQ-HĐQT.DNL	04/07/2018	Nghị quyết HĐQT v/v: chọn công ty kiểm toán

			báo cáo tài chính năm 2018.
6	06/NQ-HĐQT.DNL	15/08/2018	Nghị quyết HĐQT v/v: chọn nhà thầu và giá trị gói thầu của phần mềm Kho ngoại quan và Kho CFS.
7	07/NQ-HĐQT.DNL	14/09/2018	Nghị quyết HĐQT v/v: thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 14/09/2018: bổ sung nhân sự; đầu tư tài sản; xây dựng kế hoạch năm 2019.
8	08/NQ-HĐQT.DNL	27/09/2018	Nghị quyết HĐQT v/v: chọn nhà thầu và giá trị gói thầu cung cấp băng tải.
9	09/NQ-HĐQT.DNL	01/10/2018	Nghị quyết HĐQT v/v: đưa container 40 feet vào TSCĐ.
10	10/NQ-HĐQT.DNL	01/10/2018	Nghị quyết HĐQT v/v: cải tạo container 40 feet thành container văn phòng và đưa vào TSCĐ.
11	11/NQ-HĐQT.DNL	26/10/2018	Nghị quyết HĐQT v/v: chọn nhà cung cấp xe đầu kéo.
12	12/NQ-HĐQT.DNL	01/11/2018	Nghị quyết HĐQT v/v: bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng.
13	13/QĐ-HĐQT.DNL	01/11/2018	Quyết định HĐQT v/v: bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng.
14	13B/NQ-HĐQT.DNL	09/06/2017	Nghị quyết HĐQT v/v: chọn nhà cung cấp rơ moóc 40 feet.
15	14/NQ-HĐQT.DNL	19/11/2018	Nghị quyết HĐQT v/v: bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng.
16	15/QĐ-HĐQT.DNL	19/11/2018	Quyết định HĐQT v/v: bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng.
17	16/NQ-HĐQT.DNL	01/12/2018	Nghị quyết HĐQT v/v: đưa container 20 feet vào tài sản cố định.
18	17/NQ-HĐQT.DNL	27/12/2018	Nghị quyết định HĐQT v/v: chọn đơn vị lắp đặt hệ thống Camera an ninh kho CFS Danalog.
19	18/NQ-HĐQT.DNL	28/12/2018	Nghị quyết HĐQT thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Đà Nẵng.

2. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng từ năm 2014 đến ngày 19/04/2018 gồm 03 thành viên:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Trưởng ban kiểm soát
2. Ông Hứa Quốc Việt - Ủy viên BKS

3. Ông Bùi Ngọc Xuân - Ủy viên BKS

Căn cứ vào đơn từ nhiệm của ông Bùi Ngọc Xuân, tại hội cổ đông thường niên năm 2018 họp ngày 19/04/2018. Đại hội đã miễn nhiệm thành viên BKS với ông Bùi Ngọc Xuân và bầu bổ sung bà Trần Thị Phước làm thành viên BKS

Như vậy danh sách BKS Công ty năm đến nay bao gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Trưởng ban kiểm soát
2. Ông Hứa Quốc Việt - Ủy viên BKS
3. Bà Trần Thị Phước - Ủy viên BKS

* Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng qui định bởi Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các thành viên Ban kiểm soát đã trao đổi thường xuyên tình hình công việc.

- Thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty, BKS có những nhận xét, đánh giá:

+ Căn cứ vào báo cáo tài chính và tình hình hoạt động của công ty trong năm 2018, Ban kiểm soát công ty đã kiến nghị HĐQT và Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến công tác thu hồi, xử lý công nợ; xem xét hiệu quả của các hoạt động kinh doanh tại công ty... Ban Kiểm Soát đã có sự phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác nhưng vẫn duy trì tính độc lập trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra giám sát theo nhiệm vụ được giao. Phối hợp trong việc bảo toàn vốn chủ sở hữu, tính hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn trong các khoản mục đầu tư, tuân thủ các quy định tài chính và chính sách thuế hiện hành; ngăn ngừa phát sinh công nợ phải thu với các khách hàng Trong năm 2018, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu xem xét về hoạt động của công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban giám đốc.

+ Công tác đầu tư, thanh lý TSCĐ trong năm 2018 được công ty thực hiện theo đúng kế hoạch đầu tư đã thông qua tại đại hội cổ đông thường niên năm 2018, trong đó tập trung đầu tư vào lĩnh vực phục vụ hoạt động kinh doanh của kho CFS và kho ngoại quan của công ty, thanh lý những tài sản sử dụng không hiệu quả. Quá trình thực hiện đầu tư, thanh lý TSCĐ thực hiện theo quy định hiện hành.

+ Công tác nhân sự: Trong năm 2018, Ban điều hành công ty đã trình HĐQT ra các quyết định về việc sắp xếp lại các phòng ban trong công ty Danalog; tiếp tục bổ nhiệm các cán bộ; tuyển dụng nhân sự phục vụ hoạt động SXKD.

+ Công tác quản lý: Hội đồng quản trị đã đề nghị Ban điều hành phải thường xuyên có mặt tại công ty để điều hành công việc. Tăng cường công tác quản trị, quản lý điều hành tại công ty.

+ HĐQT và Giám đốc Công ty đã chấp hành đúng việc công bố thông tin theo quy định của Pháp luật đối với Công ty đại chúng và điều lệ công ty như: Công bố thông tin về Nghị quyết ĐHĐCĐ, Báo cáo thường niên, Báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính đã kiểm toán và việc thay đổi nhân sự trong Ban điều hành...; công bố việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức, công bố việc chốt danh sách để đại hội cổ đông, công bố về tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên...

+ HĐQT, Ban Điều hành và các cổ đông của Công ty đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm Soát hoàn thành nhiệm vụ công tác kiểm tra giám sát năm 2018 theo quy định.

- Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

- Tiếp tục kiểm tra giám sát mọi mặt hoạt động SXKD và tập trung vào giám sát các hoạt động đầu tư của Công ty.

- Tiếp tục kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát, xem xét về hoạt động kiểm tra giám sát chặt chẽ, khoa học như đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát: 01 người phụ trách công tác giám sát tuân thủ pháp luật; 01 người phụ trách công tác tài chính kế toán và 01 người phụ trách công tác đầu tư, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Soát xét lại quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo các nội dung quy định mới về quản trị công ty đại chúng; đồng thời, lưu ý HĐQT có lộ trình cho sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp năm 2015 và Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng.

- Giám sát các hoạt động công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và các bên liên quan.

3. Ban điều hành

+ Trong biên bản họp HĐQT ngày 29/10/2018, 5/5 thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua việc bầu bổ sung ông Nguyễn Lộc Thanh giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng.

+ Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT.DNL ngày 01/11/2018, chấp thuận việc bổ nhiệm ông Nguyễn Lộc Thanh giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

* Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018

- Thực hiện năm 2018: Tổng mức chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT: 306.000.000 đồng phù hợp với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước. Cụ thể :

TT	Chức vụ	Số lượng	Số tiền được duyệt	Số tiền đã chi trả
1	Chủ tịch HĐQT	1	48.000.000 đ/người	48.000.000 đ/người
2	Ủy viên HĐQT	4	144.000.000 đ/người	144.000.000 đ/người
3	Trưởng ban kiểm soát	1	36.000.000 đ/người	36.000.000 đ/người
4	Thành viên BKS	2	48.000.000 đ/người	48.000.000 đ/người
5	Thư ký Công ty	1	30.000.000 đ/người	30.000.000 đ/người
	Tổng cộng		306.000.000 đ/người	306.000.000 đ/người

* Giao dịch cổ đông nội bộ và người có liên quan, Giao dịch cổ đông lớn:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

01	Nguyễn Hữu Sia		98.521	2,223%	98.521	2,223%	
02	Trần Phước Hồng		35.632	0,827%	35.632	0,827%	
03	Nguyễn Quang Phát		43.177	1,002%	43.177	1,002%	
04	Nguyễn Thị Thu Hà		4.111	0,095%	4.111	0,095%	
05	Hứa Quốc Việt		28.000	0,65%	28.000	0,65%	
06	Phan Thị Kim Dung	Vợ ông Nguyễn Hữu Sia	22.886	0,53%	22.886	0,53%	
07	Nguyễn Lộc Thạnh		0	0%	0	0%	
08	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	Liên quan đến chủ tịch HĐQT & đồng thời là cổ đông lớn	1.943.924	45,10%	1.943.924	45,10%	

* Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : Không có

* Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty : Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng quy chế quản trị công ty, ban hành Điều lệ Công ty phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Trích: “Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định

pháp lý hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.” (KTV Ngô Lê Hải, chứng chỉ hành nghề số 3288-2015-010-1).

Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh báo cáo tài chính. (Đã gửi bản cứng đến Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

Ban Giám đốc điều hành Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Nơi nhận:

- UBCKNN
- Sở GDCK HN
- HĐQT.
- Công ty (T/hiện).
- Lưu.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẴNG



TRẦN PHƯỚC HỒNG